BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu in DSTN1

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP - ĐỢT: MT2
Kèm theo quyết định số _____/QĐ-ĐHCT - Ký ngày _____

Học kỳ 2 - Năm học 2018-2019

Đơn vị: Khoa Môi trường &Tài nguyên thiên nhiên

STT	Mã SV	Họ và tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Nữ	ĐTB	TCTL	Xếp loại	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
Ngành học: Quản lý đất đai (Hệ Đại học - Chính quy)											
1	B1404827	Phan Thị Quyển Nhi	15/07/95	MT1425A2	N	2.99	140	Khá	Quản lý đất đai		
2	B1500395	Võ Văn Chẫn	09/01/96	MT1525A1		2.53	140	Khá	Quản lý đất đai		
3	B1500400	Trương Ngọc Minh	26/10/96	MT1525A2		2.78	140	Khá	Quản lý đất đai		
4	B1500401	Bùi Nguyễn Bảo Ngân	01/12/96	MT1525A1	N	2.51	140	Khá	Quản lý đất đai		
5	B1500404	Triệu Kim Thoại	14/02/96	MT1525A2		2.93	140	Khá	Quản lý đất đai		
6	B1502673	Huỳnh Tấn Bửu	01/01/97	MT1525A1		2.72	144	Khá	Quản lý đất đai		
7	B1502687	Đặng Hoàng Kha	09/08/96	MT1525A1		2.61	140	Khá	Quản lý đất đai		
8	B1502690	Lâm Thành Long	15/02/97	MT1525A1		2.69	140	Khá	Quản lý đất đai		
9	B1502693	Nguyễn Ái Mi	19/08/97	MT1525A1	N	3.24	140	Giỏi	Quản lý đất đai		
10	B1502701	Nguyễn Thảo Nguyên	30/03/97	MT1525A1	N	3.14	147	Khá	Quản lý đất đai		
11	B1502710	Quách Trung Quân	29/08/97	MT1525A1		3.02	140	Khá	Quản lý đất đai		
12	B1502715	Trương Yên Tâm	01/12/97	MT1525A1		2.97	140	Khá	Quản lý đất đai		
13	B1502733	Nguyễn Trọng Tuyển	09/11/97	MT1525A1		3.11	140	Khá	Quản lý đất đai		
14	B1502742	Ngô Văn Chí	10/07/96	MT1525A2		2.87	140	Khá	Quản lý đất đai		
15	B1502744	Nguyễn Văn Du	03/01/97	MT1525A2		3.12	140	Khá	Quản lý đất đai		
16	B1502756	Huỳnh Quốc Khương	04/02/97	MT1525A2		3.26	140	Giỏi	Quản lý đất đai		
17	B1502768	Dương Văn Nguyên	19/03/97	MT1525A2		3.20	145	Giỏi	Quản lý đất đai		
18	B1502782	Nguyễn Thanh Tâm	04/12/96	MT1525A2		3.17	140	Khá	Quản lý đất đai		
19	B1502784	Ngô Nhựt Thanh	21/06/97	MT1525A2		3.07	140	Khá	Quản lý đất đai		
20	B1502795	Võ Thiên Tiến	25/06/97	MT1525A2		3.00	147	Khá	Quản lý đất đai		
21	B1502798	Lê Minh Trí	26/08/90	MT1525A2		3.02	141	Khá	Quản lý đất đai		
22	B1502803	Nguyễn Thị Cẩm Vân	12/03/97	MT1525A2	N	3.14	140	Khá	Quản lý đất đai		
Ngành học: Khoa học môi trường (Hệ Đại học - Chính quy)											
1	B1403981	Lưu Thị Thúy Duy	22/03/96	MT1438A1	N	2.85	150	Khá	Khoa học môi trường		
2	B1500375	Bùi Phi Trùng Dương	12/11/96	MT1538A1		2.95	140	Khá	Khoa học môi trường		
3	B1500377	Trương Song Phụng	27/12/96	MT1538A1	N	3.02	142	Khá	Khoa học môi trường		
4	B1503200	Chiêm Ngọc Anh	01/10/97	MT1538A1	N	3.20	140	Giỏi	Khoa học môi trường		
5	B1503201	Phan Bảo Ngọc Ảnh	02/09/97	MT1538A1	N	3.12	140	Khá	Khoa học môi trường		
6	B1503202	Trần Thị Tuyết Băng	24/04/97	MT1538A1	N	3.39	142	Giỏi	Khoa học môi trường		

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP - ĐỢT: MT2

STT	Mã SV	Họ và tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Nữ	ĐTB	TCTL	Xếp loại	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
7	B1503203	Nguyễn Hoài Dân	10/09/97	MT1538A1		3.11	141	Khá	Khoa học môi trường		
8	B1503205	Lý Minh Dũ	01/07/96	MT1538A1		3.02	140	Khá	Khoa học môi trường		
9	B1503207	Danh Thanh Điền	06/06/97	MT1538A1		3.00	140	Khá	Khoa học môi trường		
10	B1503209	Lê Hữu Hậu	02/07/97	MT1538A1		2.80	140	Khá	Khoa học môi trường		
11	B1503210	Nguyễn Thị Mỹ Hằng	20/10/97	MT1538A1	N	3.29	144	Giỏi	Khoa học môi trường		
12	B1503211	Nguyễn Thị Hồng Hoa	07/07/97	MT1538A1	N	2.94	140	Khá	Khoa học môi trường		
13	B1503212	Nguyễn Huy Hoàng	26/07/97	MT1538A1		2.84	144	Khá	Khoa học môi trường		
14	B1503213	Trần Thị Huyền	13/10/96	MT1538A1	N	3.00	142	Khá	Khoa học môi trường		
15	B1503214	Trần Thị Ngọc Huyền	03/12/97	MT1538A1	N	2.94	140	Khá	Khoa học môi trường		
16	B1503215	Võ Thị Mai Hương	05/11/97	MT1538A1	N	3.00	140	Khá	Khoa học môi trường		
17	B1503216	Trần Hoàng Kha	23/10/96	MT1538A1		2.94	140	Khá	Khoa học môi trường		
18	B1503217	Tạ Quang Khôi	27/04/97	MT1538A1		3.04	147	Khá	Khoa học môi trường		
19	B1503218	Lê Ngọc Linh	07/09/97	MT1538A1	N	3.25	143	Giỏi	Khoa học môi trường		
20	B1503219	Nguyễn Thị Kim Loan	19/11/97	MT1538A1	N	3.33	140	Giỏi	Khoa học môi trường		
21	B1503220	Trương Hoài Ly	02/09/97	MT1538A1		3.30	144	Giỏi	Khoa học môi trường		
22	B1503223	Lê Hoàng Muông	27/04/97	MT1538A1		3.13	140	Khá	Khoa học môi trường		
23	B1503225	Nguyễn Thị Việt My	06/02/97	MT1538A1	N	3.30	140	Giỏi	Khoa học môi trường		
24	B1503226	Trần Hoàng Nam	21/10/97	MT1538A1		3.20	140	Giỏi	Khoa học môi trường		
25	B1503228	Nguyễn Ngọc Ngân	02/07/97	MT1538A1	N	2.89	140	Khá	Khoa học môi trường		
26	B1503229	Phan Kim Ngân	30/04/97	MT1538A1	N	2.93	140	Khá	Khoa học môi trường		
27	B1503231	Trần Nhân Nghĩa	24/09/97	MT1538A1		2.76	140	Khá	Khoa học môi trường		
28	B1503232	Thiều Thị Ngọc	05/09/97	MT1538A1	N	2.80	140	Khá	Khoa học môi trường		
29	B1503233	Dương Tuyền Nguyệt	07/05/97	MT1538A1	N	3.56	140	Giỏi	Khoa học môi trường		
30	B1503235	Nguyễn Thúy Nhi	27/04/96	MT1538A1	N	3.27	140	Giỏi	Khoa học môi trường		
31	B1503236	Phạm Tuyết Nhi	25/08/96	MT1538A1	N	3.13	140	Khá	Khoa học môi trường		
32	B1503237	Trần Yến Nhi	12/09/97	MT1538A1	N	3.13	140	Khá	Khoa học môi trường		
33	B1503238	Phan Hằng Ny	10/11/96	MT1538A1	N	3.13	140	Khá	Khoa học môi trường		
34	B1503240	Lê Thị Hồng Phúc	16/02/97	MT1538A1	N	2.91	142	Khá	Khoa học môi trường		
35	B1503241	Vưu Kim Phương	10/05/97	MT1538A1	N	3.11	143	Khá	Khoa học môi trường		
36	B1503242	Nguyễn Đăng Quang	20/08/96	MT1538A1		2.90	140	Khá	Khoa học môi trường		
37	B1503243	Phạm Đức Quốc	12/01/97	MT1538A1		3.31	143	Giỏi	Khoa học môi trường		
38	B1503247	Huỳnh Thị Thanh Thảo	28/02/97	MT1538A1	N	3.14	140	Khá	Khoa học môi trường		
39	B1503249	Dương Hoàng Thịnh	19/08/97	MT1538A1		2.90	140	Khá	Khoa học môi trường		
40	B1503250	Võ Thị Kim Thoa	01/01/97	MT1538A1	N	3.05	142	Khá	Khoa học môi trường		
41	B1503251	Nguyễn Thị Thanh Thu	01/10/97	MT1538A1	N	3.08	145	Khá	Khoa học môi trường		

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP - ĐỢT: MT2

STT	Mã SV	Họ và tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Nữ	ĐTB	TCTL	Xếp loại	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
42	B1503252	Nguyễn Võ Minh Thư	03/01/97	MT1538A1	N	3.29	143	Giỏi	Khoa học môi trường		
43	B1503254	Nguyễn Thành Tiến	01/01/97	MT1538A1		2.92	140	Khá	Khoa học môi trường		
44	B1503255	Nguyễn Thị Diễm Trang	05/06/97	MT1538A1	N	3.30	140	Giỏi	Khoa học môi trường		
45	B1503256	Hà Ngọc Trân	30/10/96	MT1538A1	N	3.26	140	Giỏi	Khoa học môi trường		
46	B1503257	Phan Thị Diễm Trinh	22/07/96	MT1538A1	N	3.11	142	Khá	Khoa học môi trường		
47	B1503258	Phan Văn Trung	09/05/96	MT1538A1		2.90	140	Khá	Khoa học môi trường		
48	B1503259	Trần Kim Tuyến	26/11/97	MT1538A1	N	3.25	140	Giỏi	Khoa học môi trường		
49	B1503260	Nguyễn Thị Mỹ Tuyền	08/09/97	MT1538A1	N	3.22	140	Giỏi	Khoa học môi trường		
50	B1503262	Nguyễn Minh Vương	30/07/97	MT1538A1		3.31	140	Giỏi	Khoa học môi trường		
51	B1503263	Nguyễn Hồng Thảo Vy	01/09/97	MT1538A1	N	3.52	147	Giỏi	Khoa học môi trường		
52	B1503264	Nguyễn Mỹ Xil	16/06/97	MT1538A1	N	3.39	140	Giỏi	Khoa học môi trường		
53	B1503265	Phạm Thị Như Ý	12/09/97	MT1538A1	N	3.21	143	Giỏi	Khoa học môi trường		
54	B1503266	Huỳnh Văn Giỏi Anh	26/09/97	MT1538A2		2.90	140	Khá	Khoa học môi trường		
55	B1503268	Nguyễn Thị Hồng Cúc	08/05/96	MT1538A2	N	2.89	140	Khá	Khoa học môi trường		
56	B1503269	Trần Thị Ngọc Dung	02/02/97	MT1538A2	N	3.03	140	Khá	Khoa học môi trường		
57	B1503270	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	12/10/97	MT1538A2	N	2.88	140	Khá	Khoa học môi trường		
58	B1503271	Đinh Phước Anh Đào	12/04/97	MT1538A2	N	2.86	140	Khá	Khoa học môi trường		
59	B1503273	Nguyễn Hoàng Đông	08/10/97	MT1538A2		2.90	144	Khá	Khoa học môi trường		
60	B1503274	Mai Thị Ngọc Hân	18/06/97	MT1538A2	N	2.70	140	Khá	Khoa học môi trường		
61	B1503277	Mã Mỹ Hoàng	27/07/97	MT1538A2	N	2.94	144	Khá	Khoa học môi trường		
62	B1503280	Đỗ Thị Diễm Hương	22/09/97	MT1538A2	N	3.10	141	Khá	Khoa học môi trường		
63	B1503281	Hà Hoàng Kha	19/03/96	MT1538A2		3.07	140	Khá	Khoa học môi trường		
64	B1503287	Cang Hoàng Mến	24/09/96	MT1538A2		3.10	140	Khá	Khoa học môi trường		
65	B1503288	Lê Nhật Minh	22/09/97	MT1538A2		3.17	140	Khá	Khoa học môi trường		
66	B1503289	Trương Yến Muội	19/05/97	MT1538A2	N	2.83	141	Khá	Khoa học môi trường		
67	B1503290	Ngô Thị Diễm My	19/07/97	MT1538A2	N	3.19	142	Khá	Khoa học môi trường		
68	B1503291	Lê Phương Nam	02/09/96	MT1538A2		2.80	141	Khá	Khoa học môi trường		
69	B1503292	Lương Thị Kim Ngân	16/02/97	MT1538A2	N	3.24	140	Giỏi	Khoa học môi trường		
70	B1503293	Nguyễn Thị Tuyết Ngân	31/10/97	MT1538A2	N	2.98	140	Khá	Khoa học môi trường		
71	B1503294	Nguyễn Thị Huệ Ngân	25/10/97	MT1538A2	N	3.41	140	Giỏi	Khoa học môi trường		
72	B1503295	Phan Thị Kim Ngân	25/05/97	MT1538A2	N	3.10	144	Khá	Khoa học môi trường		
73	B1503297	Nguyễn Minh Ngọc	03/03/97	MT1538A2	N	3.42	140	Giỏi	Khoa học môi trường		
74	B1503298	Nguyễn Thị Kim Nguyên	19/09/97	MT1538A2	N	2.89	140	Khá	Khoa học môi trường		
75	B1503299	Bùi Hải Nhi	01/03/97	MT1538A2	N	3.34	140	Giỏi	Khoa học môi trường		
76	B1503300	Lưu Yến Nhi	06/12/97	MT1538A2	N	2.89	140	Khá	Khoa học môi trường		

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP - ĐỢT: MT2

STT	Mã SV	Họ và tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Nữ	ĐTB	TCTL	Xếp loại	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
77	B1503301	Phạm Thị Tuyết Nhi	20/12/97	MT1538A2	N	3.02	140	Khá	Khoa học môi trường		
78	B1503305	Lê Thị Diễm Phúc	10/12/97	MT1538A2	N	3.43	144	Giỏi	Khoa học môi trường		
79	B1503308	Trịnh Thanh Quang	03/01/96	MT1538A2		2.79	140	Khá	Khoa học môi trường		
80	B1503309	Nguyễn Văn Sang	10/03/97	MT1538A2		3.06	140	Khá	Khoa học môi trường		
81	B1503310	Bùi Minh Tài	01/11/97	MT1538A2		3.12	140	Khá	Khoa học môi trường		
82	B1503313	Lương Thị Phương Thảo	03/03/97	MT1538A2	N	2.77	144	Khá	Khoa học môi trường		
83	B1503314	Đặng Thị Tố Thi	26/06/97	MT1538A2	N	3.03	140	Khá	Khoa học môi trường		
84	B1503315	Đào Kim Thoa	24/02/97	MT1538A2	N	3.08	140	Khá	Khoa học môi trường		
85	B1503316	Lê Thanh Thoảng	07/06/97	MT1538A2		3.61	140	Xuất sắc	Khoa học môi trường		
86	B1503317	Ngô Thị Anh Thư	14/01/97	MT1538A2	N	2.80	140	Khá	Khoa học môi trường		
87	B1503318	Trần Thị Anh Thư	10/06/97	MT1538A2	N	3.23	140	Giỏi	Khoa học môi trường		
88	B1503319	Nguyễn Thị Mỹ Tiên	10/11/97	MT1538A2	N	3.14	140	Khá	Khoa học môi trường		
89	B1503320	Lê Phương Trang	21/11/97	MT1538A2	N	2.71	141	Khá	Khoa học môi trường		
90	B1503322	Nguyễn Huyền Trân	15/05/97	MT1538A2	N	3.16	141	Khá	Khoa học môi trường		
91	B1503323	Thạch Thị Thủy Trinh	29/07/97	MT1538A2	N	3.13	143	Khá	Khoa học môi trường		
92	B1503325	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	21/03/97	MT1538A2	N	3.16	140	Khá	Khoa học môi trường		
93	B1503329	Nguyễn Thị Ái Vy	02/02/97	MT1538A2	N	2.99	142	Khá	Khoa học môi trường		
94	B1511064	Trần Mỹ Duyên	10/11/97	MT1538A1	N	3.23	140	Giỏi	Khoa học môi trường		
Ngành học: Kỹ thuật môi trường (Hệ Đại học - Chính quy)											
1	B1500383	Phù Vĩnh Phước	26/01/96	MT1557A1		2.83	142	Khá	Kỹ thuật môi trường		
2	B1500384	Trương Thị Bé Quyên	02/10/96	MT1557A2	N	2.75	144	Khá	Kỹ thuật môi trường		
3	B1500385	Trần Nhựt Sĩ	26/03/96	MT1557A1		3.18	140	Khá	Kỹ thuật môi trường		
4	B1500386	Danh Ngọc Thương	01/03/95	MT1557A2		2.75	140	Khá	Kỹ thuật môi trường		
5	B1500387	Trương Tuyết Trinh	02/08/96	MT1557A1	N	2.83	140	Khá	Kỹ thuật môi trường		
6	B1504078	Hồ Thị Tú Anh	11/07/97	MT1557A1	N	3.13	140	Khá	Kỹ thuật môi trường		
7	B1504079	Nguyễn Thị Huỳnh Anh	08/07/97	MT1557A1	N	3.05	140	Khá	Kỹ thuật môi trường		
8	B1504080	Võ Trương Thúy Anh	29/09/97	MT1557A1	N	3.19	140	Khá	Kỹ thuật môi trường		
9	B1504082	Nguyễn Thanh Bình	21/12/97	MT1557A1		2.53	140	Khá	Kỹ thuật môi trường		
10	B1504084	Triệu Công Danh	30/06/97	MT1557A1		2.95	140	Khá	Kỹ thuật môi trường		
11	B1504086	Lê Thị Thùy Dương	29/09/97	MT1557A1	N	3.07	142	Khá	Kỹ thuật môi trường		
12	B1504087	Mai Hữu Đạo	19/02/95	MT1557A1		3.01	140	Khá	Kỹ thuật môi trường		
13	B1504088	La Vĩ Đạt	25/04/96	MT1557A1		3.05	142	Khá	Kỹ thuật môi trường		
14	B1504089	Phan Ngọc Đầy	22/11/97	MT1557A1		2.53	140	Khá	Kỹ thuật môi trường		
15	B1504090	Nguyễn Khải Định	15/02/97	MT1557A1		2.31	140	Trung bình	Kỹ thuật môi trường		
16	B1504092	Nguyễn Thị Thư Em	05/12/97	MT1557A1	N	2.73	140	Khá	Kỹ thuật môi trường		

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP - ĐỢT: MT2

STT	Mã SV	Họ và tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Nữ	ĐTB	TCTL	Xếp loại	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
17	B1504093	Nguyễn Thị Thu Hà	20/09/97	MT1557A1	N	2.91	147	Khá	Kỹ thuật môi trường		
18	B1504094	Phạm Lê Nhựt Hào	22/05/97	MT1557A1		2.44	140	Trung bình	Kỹ thuật môi trường		
19	B1504095	Ngô Thị Mỹ Hạnh	03/10/97	MT1557A1	N	2.53	140	Khá	Kỹ thuật môi trường		
20	B1504098	Trần Văn Hoàng	04/01/97	MT1557A1		3.46	140	Giỏi	Kỹ thuật môi trường		
21	B1504099	Lưu Tiểu Huỳnh	25/05/97	MT1557A1	N	2.50	140	Khá	Kỹ thuật môi trường		
22	B1504102	Trần Sĩ Khoa	09/02/97	MT1557A1		2.34	140	Trung bình	Kỹ thuật môi trường		
23	B1504103	Trần Thị Kim Liên	20/07/96	MT1557A1	N	2.72	140	Khá	Kỹ thuật môi trường		
24	B1504106	Huỳnh Thị Kim Ngân	15/01/97	MT1557A1	N	2.73	140	Khá	Kỹ thuật môi trường		
25	B1504108	Thạch Thị Kim Ngân	24/06/97	MT1557A1	N	2.48	140	Trung bình	Kỹ thuật môi trường		
26	B1504109	Nguyễn Lê Như Ngọc	27/10/97	MT1557A1	N	3.06	144	Khá	Kỹ thuật môi trường		
27	B1504110	Từ Thị Nguyễn Ngọc	07/03/97	MT1557A1	N	2.97	144	Khá	Kỹ thuật môi trường		
28	B1504111	Nguyễn Thành Nguyên	21/02/97	MT1557A1		2.91	140	Khá	Kỹ thuật môi trường		
29	B1504114	Nguyễn Thị Yến Nhi	29/10/97	MT1557A1	N	2.66	147	Khá	Kỹ thuật môi trường		
30	B1504115	Phạm Thị Tuyết Nhi	30/03/97	MT1557A1	N	3.09	140	Khá	Kỹ thuật môi trường		
31	B1504117	Nguyễn Huỳnh Như	22/04/97	MT1557A1	N	3.50	144	Giỏi	Kỹ thuật môi trường		
32	B1504119	Nguyễn Thanh Phúc	17/02/97	MT1557A1		2.49	140	Trung bình	Kỹ thuật môi trường		
33	B1504120	Trần Huỳnh Kim Phụng	03/10/96	MT1557A1	N	2.71	144	Khá	Kỹ thuật môi trường		
34	B1504121	Phan Thị Mỹ Phương	11/10/96	MT1557A1	N	3.05	140	Khá	Kỹ thuật môi trường		
35	B1504124	Phạm Đức Tài	28/07/97	MT1557A1		2.77	140	Khá	Kỹ thuật môi trường		
36	B1504125	Dương Hoàng Tâm	21/10/97	MT1557A1		3.42	140	Giỏi	Kỹ thuật môi trường		
37	B1504127	Trần Minh Tần	29/05/97	MT1557A1		2.60	140	Khá	Kỹ thuật môi trường		
38	B1504128	Nguyễn Quốc Thái	03/02/97	MT1557A1		2.82	140	Khá	Kỹ thuật môi trường		
39	B1504131	Huỳnh Minh Thọai	02/11/96	MT1557A1		2.46	140	Trung bình	Kỹ thuật môi trường		
40	B1504134	Nguyễn Hồng Thư	13/01/97	MT1557A1	N	2.90	140	Khá	Kỹ thuật môi trường		
41	B1504135	Huỳnh Thị Thủy Tiên	09/08/96	MT1557A1	N	2.69	144	Khá	Kỹ thuật môi trường		
42	B1504138	Nguyễn Mỹ Trinh	09/12/97	MT1557A1	N	2.98	140	Khá	Kỹ thuật môi trường		
43	B1504142	Nguyễn Cẩm Tú	13/09/97	MT1557A1	N	3.23	140	Giỏi	Kỹ thuật môi trường		
44	B1504145	Trần Kim Yến	19/03/97	MT1557A1	N	2.63	145	Khá	Kỹ thuật môi trường		
45	B1504146	Nguyễn Hoàng Quốc Anh	17/06/97	MT1557A2		2.89	140	Khá	Kỹ thuật môi trường		
46	B1504147	Trần Hoàng Lan Anh	12/09/97	MT1557A2	N	2.75	140	Khá	Kỹ thuật môi trường		
47	B1504150	Dương Bão Chân	22/05/96	MT1557A2		2.83	140	Khá	Kỹ thuật môi trường		
48	B1504151	Lê Thị Kim Cương	10/09/97	MT1557A2	N	2.96	140	Khá	Kỹ thuật môi trường		
49	B1504155	Hồ Quân Đạt	27/12/97	MT1557A2		2.72	140	Khá	Kỹ thuật môi trường		
50	B1504156	Đoàn Thị Ngọc Đầy	19/08/97	MT1557A2	N	3.31	140	Giỏi	Kỹ thuật môi trường		
51	B1504158	Đào Thị Hồng Đoan	16/02/97	MT1557A2	N	2.61	140	Khá	Kỹ thuật môi trường		

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP - ĐỢT: MT2

STT	Mã SV	Họ và tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Nữ	ĐTB	TCTL	Xếp loại	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
52	B1504161	Phạm Thị Thu Hà	10/02/97	MT1557A2	N	2.62	140	Khá	Kỹ thuật môi trường		
53	B1504164	Phan Thị Thúy Hằng	24/03/97	MT1557A2	N	2.86	140	Khá	Kỹ thuật môi trường		
54	B1504167	Lý Trịnh Khang	01/11/96	MT1557A2		2.73	140	Khá	Kỹ thuật môi trường		
55	B1504169	Huỳnh Tuấn Khiêm	18/11/97	MT1557A2		2.59	140	Khá	Kỹ thuật môi trường		
56	B1504174	Huỳnh Thị Kim Ngân	13/07/97	MT1557A2	N	2.53	140	Khá	Kỹ thuật môi trường		
57	B1504175	Nguyễn Thị Thu Ngân	25/02/96	MT1557A2	N	3.02	142	Khá	Kỹ thuật môi trường		
58	B1504177	Nguyễn Khánh Ngọc	26/02/97	MT1557A2	N	2.94	140	Khá	Kỹ thuật môi trường		
59	B1504178	Thái Thị Ngọt	09/02/97	MT1557A2	N	3.13	140	Khá	Kỹ thuật môi trường		
60	B1504179	Phan Tú Nguyên	17/04/97	MT1557A2	N	2.72	140	Khá	Kỹ thuật môi trường		
61	B1504181	Hồ Thị Yến Nhi	25/02/97	MT1557A2	N	3.22	140	Giỏi	Kỹ thuật môi trường		
62	B1504182	Phạm Thị Thanh Nhi	20/12/97	MT1557A2	N	2.83	144	Khá	Kỹ thuật môi trường		
63	B1504184	Lâm Quỳnh Như	27/04/97	MT1557A2	N	2.63	141	Khá	Kỹ thuật môi trường		
64	B1504190	Trần Thị Cẩm Quyên	29/06/97	MT1557A2	N	2.80	140	Khá	Kỹ thuật môi trường		
65	B1504191	Huỳnh Tấn Sang	09/09/97	MT1557A2		3.13	144	Khá	Kỹ thuật môi trường		
66	B1504195	Đỗ Hồng Thái	12/02/97	MT1557A2		2.91	144	Khá	Kỹ thuật môi trường		
67	B1504197	Nguyễn Thị Thảo	19/03/97	MT1557A2	N	2.90	140	Khá	Kỹ thuật môi trường		
68	B1504201	Lê Anh Thư	22/10/97	MT1557A2	N	3.12	140	Khá	Kỹ thuật môi trường		
69	B1504203	Thái Thị Thanh Tiên	04/07/97	MT1557A2	N	3.14	140	Khá	Kỹ thuật môi trường		
70	B1504208	Nguyễn Hoàng Tuấn	23/11/93	MT1557A2		2.75	144	Khá	Kỹ thuật môi trường		
71	B1504209	Lê Vũ Cẩm Tú	21/11/96	MT1557A2	N	2.70	140	Khá	Kỹ thuật môi trường		
72	B1504210	Hồ Quốc Vinh	08/07/97	MT1557A2		2.55	140	Khá	Kỹ thuật môi trường		
73	C1500216	Nguyễn Hữu Tài	22/07/94	MT1557A2		2.86	140	Khá	Kỹ thuật môi trường		
74	C1500217	Phan Minh Thới	04/07/94	MT1557A2		2.57	140	Khá	Kỹ thuật môi trường		
75	C1600088	Trần Tố Quyên	06/10/93	MT1657A2	N	2.47	140	Trung bình	Kỹ thuật môi trường		
Ngành học: Kỹ thuật tài nguyên nước (Hệ Đại học - Chính quy)											
1	B1505993	Nguyễn Thị Ngọc Báu	30/07/97	MT15U2A1	N	2.81	140	Khá	Kỹ thuật tài nguyên nước		
2	B1505995	Lưu Đức Cường	17/11/97	MT15U2A1		3.01	142	Khá	Kỹ thuật tài nguyên nước		
3	B1505996	Tăng Hoàng Diệp	14/03/97	MT15U2A1		2.89	140	Khá	Kỹ thuật tài nguyên nước		
4	B1505998	Hà Huỳnh Dư	25/09/97	MT15U2A1	N	2.97	140	Khá	Kỹ thuật tài nguyên nước		
5	B1505999	Mai Thanh Đầy	14/04/97	MT15U2A1		3.25	140	Giỏi	Kỹ thuật tài nguyên nước		
6	B1506005	Phan Cao Kỳ	02/11/97	MT15U2A1		2.85	140	Khá	Kỹ thuật tài nguyên nước		
7	B1506006	Trần Mỹ Linh	29/10/97	MT15U2A1	N	3.18	140	Khá	Kỹ thuật tài nguyên nước		
8	B1506007	Huỳnh Đinh Ngọc Lịnh	15/02/97	MT15U2A1		3.03	140	Khá	Kỹ thuật tài nguyên nước		
9	B1506009	Phạm Thị Trúc Mai	23/12/97	MT15U2A1	N	2.65	144	Khá	Kỹ thuật tài nguyên nước		
10	B1506010	Lương Hồng Bội Ngân	12/10/97	MT15U2A1	N	2.61	140	Khá	Kỹ thuật tài nguyên nước		

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP - ĐỢT: MT2

STT	Mã SV	Họ và tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Nữ	ĐTB	TCTL	Xếp loại	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
11	B1506015	Phan Thị Thanh Nhàn	06/04/97	MT15U2A1	N	2.72	140	Khá	Kỹ thuật tài nguyên nước		
12	B1506017	Trương Quỳnh Như	29/10/97	MT15U2A1	N	3.25	140	Giỏi	Kỹ thuật tài nguyên nước		
13	B1506019	Nguyễn Thanh Quân	06/05/95	MT15U2A1		3.28	140	Giỏi	Kỹ thuật tài nguyên nước		
14	B1506020	Lê Hoàng Quyên	19/11/97	MT15U2A1	N	3.00	140	Khá	Kỹ thuật tài nguyên nước		
15	B1506023	Trần Thị Thanh Tâm	15/04/97	MT15U2A1	N	3.08	147	Khá	Kỹ thuật tài nguyên nước		
16	B1506028	Đoàn Văn Toàn	20/07/97	MT15U2A1		2.75	140	Khá	Kỹ thuật tài nguyên nước		
17	B1506032	Dương Nguyễn Minh Tuệ	06/11/97	MT15U2A1	N	2.91	140	Khá	Kỹ thuật tài nguyên nước		
18	B1506033	Phạm Thị Cẩm Vân	19/05/97	MT15U2A1	N	3.31	140	Giỏi	Kỹ thuật tài nguyên nước		
19	B1506038	Ông Thị Tú Anh	06/08/98	MT15U2A2	N	2.75	140	Khá	Kỹ thuật tài nguyên nước		
20	B1506039	Trần Quốc Bảo	17/11/97	MT15U2A2		3.20	140	Giỏi	Kỹ thuật tài nguyên nước		
21	B1506040	Hồ Thị Thu Cúc	29/05/96	MT15U2A2	N	3.10	140	Khá	Kỹ thuật tài nguyên nước		
22	B1506042	Nguyễn Nhật Duy	28/12/97	MT15U2A2		2.63	140	Khá	Kỹ thuật tài nguyên nước		
23	B1506044	Lê Hữu Dương	18/05/97	MT15U2A2		3.03	140	Khá	Kỹ thuật tài nguyên nước		
24	B1506045	Dương Nhựt Điền	02/08/97	MT15U2A2		2.85	140	Khá	Kỹ thuật tài nguyên nước		
25	B1506046	Nguyễn Thị Mỹ Hằng	09/09/96	MT15U2A2	N	3.13	140	Khá	Kỹ thuật tài nguyên nước		
26	B1506047	Phạm Quốc Huy	10/03/97	MT15U2A2		2.71	144	Khá	Kỹ thuật tài nguyên nước		
27	B1506051	Kôi Thị Trúc Linh	30/04/97	MT15U2A2	N	3.03	140	Khá	Kỹ thuật tài nguyên nước		
28	B1506052	Trương Yến Linh	05/04/97	MT15U2A2	N	2.59	140	Khá	Kỹ thuật tài nguyên nước		
29	B1506056	Lưu Lý Kim Ngân	23/07/97	MT15U2A2	N	3.31	144	Giỏi	Kỹ thuật tài nguyên nước		
30	B1506058	Ngô Thị Ngọc	01/10/97	MT15U2A2	N	2.64	144	Khá	Kỹ thuật tài nguyên nước		
31	B1506061	Đặng Trọng Nhân	15/09/97	MT15U2A2		2.78	140	Khá	Kỹ thuật tài nguyên nước		
32	B1506064	Trịnh Hải Quang	10/06/97	MT15U2A2		2.95	140	Khá	Kỹ thuật tài nguyên nước		
33	B1506073	Nguyễn Lê Thủy Tiên	27/04/97	MT15U2A2	N	3.11	140	Khá	Kỹ thuật tài nguyên nước		
34	B1506079	Nguyễn Trọng Vĩ	12/06/97	MT15U2A2		2.72	140	Khá	Kỹ thuật tài nguyên nước		
35	B1506080	Nguyễn Thị Thúy Vy	04/11/96	MT15U2A2	N	3.05	140	Khá	Kỹ thuật tài nguyên nước		
36	B1506081	Tô Ngọc Ý	07/08/97	MT15U2A2	N	2.55	142	Khá	Kỹ thuật tài nguyên nước		
Ngành học: Lâm sinh (Hệ Đại học - Chính quy)											
1	B1404453	Huỳnh Thanh Toàn	17/10/93	MT14V4A1		2.64	140	Khá	Lâm sinh		
2	B1506745	Huỳnh Hồng Chi	05/02/97	MT15V4A1	N	3.03	140	Khá	Lâm sinh		
3	B1506746	Phạm Thanh Danh	19/05/97	MT15V4A1		2.66	140	Khá	Lâm sinh		
4	B1506751	Nguyễn Huỳnh Như Hảo	06/05/97	MT15V4A1	N	2.61	140	Khá	Lâm sinh		
5	B1506753	Trần Văn Hậu	09/11/97	MT15V4A1		2.74	140	Khá	Lâm sinh		
6	B1506758	Võ Thị Phương Lan	27/03/97	MT15V4A1	N	3.12	144	Khá	Lâm sinh		
7	B1506763	Lưu Thị Dung Nghi	15/06/97	MT15V4A1	N	2.77	140	Khá	Lâm sinh		
8	B1506768	Trương Nguyễn Thùy Nhân	05/10/97	MT15V4A1	N	2.72	140	Khá	Lâm sinh		

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP - ĐỢT: MT2

STT	Mã SV	Họ và tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Nữ	ĐTB	TCTL	Xếp loại	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
9	B1506771	Huỳnh Quang Phúc	24/02/97	MT15V4A1		2.19	140	Trung bình	Lâm sinh		
10	B1506774	Trần Thị Tố Quyền	18/07/97	MT15V4A1	N	2.76	140	Khá	Lâm sinh		
11	B1506776	Huỳnh Thị Diễm Sương	08/04/97	MT15V4A1	N	2.97	140	Khá	Lâm sinh		
12	B1506780	Đoàn Hoài Thông	08/04/97	MT15V4A1		2.81	140	Khá	Lâm sinh		
13	B1506789	Đồng Thị Út	29/09/97	MT15V4A1	N	2.93	140	Khá	Lâm sinh		
14	B1506791	Đặng Thị Thu Yên	06/03/97	MT15V4A1	N	2.55	140	Khá	Lâm sinh		
15	B1506807	Nguyễn Huỳnh Mai	25/05/97	MT15V4A2	N	3.00	144	Khá	Lâm sinh		
16	B1506809	Dương Thúy Ngân	30/12/96	MT15V4A2	N	2.84	140	Khá	Lâm sinh		
17	B1506811	Trần Thị Hồng Nghi	16/08/97	MT15V4A2	N	2.65	140	Khá	Lâm sinh		
18	B1506814	Đỗng Chí Nguyện	12/12/97	MT15V4A2		2.44	140	Trung bình	Lâm sinh		
19	B1506822	Nguyễn Lâm Quỳnh	31/05/97	MT15V4A2	N	2.75	140	Khá	Lâm sinh		
20	B1506833	Võ Bá Tòng	21/03/97	MT15V4A2		2.49	140	Trung bình	Lâm sinh		
21	B1506835	Nguyễn Thụy Bảo Trân	12/09/97	MT15V4A2	N	2.64	142	Khá	Lâm sinh		
Ngành học: Quản lý tài nguyên và môi trường (Hệ Đại học - Chính quy)											
1	B1500429	Huỳnh Thị Thắm	10/09/96	MT15X7A2	N	3.32	140	Giỏi	Quản lý tài nguyên và môi trường		
2	B1500432	Đoàn Quốc Thịnh	21/11/96	MT15X7A1		2.68	140	Khá	Quản lý tài nguyên và môi trường		
3	B1508886	Trần Ngọc Huy	02/10/97	MT15X7A1		3.06	140	Khá	Quản lý tài nguyên và môi trường		
4	B1508918	Ngô Ngọc Minh Anh	16/12/97	MT15X7A2	N	3.54	142	Giỏi	Quản lý tài nguyên và môi trường		
5	B1508919	Phạm Kim Anh	12/10/97	MT15X7A2	N	3.31	140	Giỏi	Quản lý tài nguyên và môi trường		
6	B1508923	Trương Thị Bích Duyên	19/02/97	MT15X7A2	N	3.44	141	Giỏi	Quản lý tài nguyên và môi trường		
7	B1508925	Nguyễn Hữu Định	27/02/97	MT15X7A2		3.39	141	Giỏi	Quản lý tài nguyên và môi trường		
8	B1508926	Trương Thị Liễu Hà	15/11/97	MT15X7A2	N	3.51	149	Giỏi	Quản lý tài nguyên và môi trường		
9	B1508927	Nguyễn Huỳnh Hậu	06/04/97	MT15X7A2		3.28	140	Giỏi	Quản lý tài nguyên và môi trường		
10	B1508928	Lê Văn Hoàng	09/09/97	MT15X7A2		3.25	140	Giỏi	Quản lý tài nguyên và môi trường		
11	B1508929	Trần Thị Bích Huyền	03/09/97	MT15X7A2	N	3.30	141	Giỏi	Quản lý tài nguyên và môi trường		
12	B1508932	Nguyễn Văn Kính	20/02/97	MT15X7A2		3.19	140	Khá	Quản lý tài nguyên và môi trường		
13	B1508933	Lê Thị Mỹ Linh	07/10/97	MT15X7A2	N	3.28	140	Giỏi	Quản lý tài nguyên và môi trường		
14	B1508934	Nguyễn Bằng Luật	19/07/97	MT15X7A2		3.27	140	Giỏi	Quản lý tài nguyên và môi trường		
15	B1508935	Nguyễn Tô Yến Mi	03/06/97	MT15X7A2	N	3.07	140	Khá	Quản lý tài nguyên và môi trường		
16	B1508937	Cao Kim Ngân	26/05/97	MT15X7A2	N	3.50	140	Giỏi	Quản lý tài nguyên và môi trường		
17	B1508938	Lê Thị Mỹ Ngân	22/10/96	MT15X7A2	N	3.17	140	Khá	Quản lý tài nguyên và môi trường		
18	B1508939	Nguyễn Thị Mộng Nghi	19/02/96	MT15X7A2	N	3.47	140	Giỏi	Quản lý tài nguyên và môi trường		
19	B1508941	Lê Nguyễn Trí Nhân	18/10/97	MT15X7A2		3.41	140	Giỏi	Quản lý tài nguyên và môi trường		
20	B1508945	Nguyễn Thanh Phong	19/03/97	MT15X7A2		3.27	140	Giỏi	Quản lý tài nguyên và môi trường		
21	B1508948	Võ Quốc Thanh Sơn	09/02/97	MT15X7A2		3.30	144	Giỏi	Quản lý tài nguyên và môi trường		

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP - ĐỢT: MT2

STT	Mã SV	Họ và tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Nữ	ĐTB	TCTL	Xếp loại	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
22	B1508949	Danh Thanh Tâm	22/11/97	MT15X7A2		2.78	140	Khá	Quản lý tài nguyên và môi trường		
23	B1508951	Dương Minh Thạnh	13/03/97	MT15X7A2		3.10	142	Khá	Quản lý tài nguyên và môi trường		
24	B1508952	Nguyễn Trần Thị Bích Thu	06/11/97	MT15X7A2	N	3.63	141	Xuất sắc	Quản lý tài nguyên và môi trường		
25	B1508956	Phạm Giàu To	09/02/97	MT15X7A2		3.48	140	Giỏi	Quản lý tài nguyên và môi trường		
26	B1508959	Kim Thị Tường Vi	20/02/97	MT15X7A2	N	3.21	141	Giỏi	Quản lý tài nguyên và môi trường		
Ngành học: Quản lý tài nguyên và môi trường (Hệ Đại học - Chính quy (liên thông cao đẳng lên đại học))											
1	C1600128	Phạm Dương Chánh Đại	17/09/95	MT16X7L1		3.15	140	Khá	Quản lý tài nguyên và môi trường		
2	C1600138	Trịnh Khắc Huy	17/06/95	MT16X7L1		2.89	142	Khá	Quản lý tài nguyên và môi trường		
3	C1600145	Lê Ngọc Phối Sang	18/12/94	MT16X7L1	N	2.90	142	Khá	Quản lý tài nguyên và môi trường		
4	C1600146	Nguyễn Hoàng Thắng	20/11/95	MT16X7L1		3.23	142	Giỏi	Quản lý tài nguyên và môi trường		
5	C1600149	Trần Thanh Toàn	06/09/95	MT16X7L1		3.42	140	Giỏi	Quản lý tài nguyên và môi trường		
6	C1600152	Nguyễn Thị Ngọc Trân	29/08/95	MT16X7L1	N	3.38	140	Giỏi	Quản lý tài nguyên và môi trường		

Tổng số danh sách: **280** sinh viên

Ngày 11 tháng 06 năm 2019

Phó Trưởng Khoa Môi trường &Tài nguyên TN **Trưởng phòng công tác sinh viên** **Trưởng phòng đào tạo**